

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST

Ngày: 01/8/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Vũ Văn Hợp**;

- Ông **Nguyễn Văn Kiện**;

Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Lý Khang** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*

- Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXX-DS, ngày 30 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP SG**

Địa chỉ: Số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là: Số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Thạch Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Tuấn D** – Chức vụ, Chủ tịch kiêm tổng giám đốc Công ty SBA.

Người được uỷ quyền lại: Ông **Nguyễn Nhật Kinh K** – Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV xử lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP SG.

* Bị đơn: Ông **Huỳnh Phước Ng**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: ấp Bình Lợi, xã Châu Thành, tỉnh AG (trước đây là: ấp Bình Lợi, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh KG).

(*Đại diện Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; Ông Huỳnh Phước Ng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG trình bày như sau:

Vào ngày 10/01/2020 ông Huỳnh Phước Ng có ký với Ngân hàng TMCP SG hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, căn cứ thu nhập của ông Ng, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ(hai mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 1,7%/tháng, sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Ng đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 18.000.000đ(mười tám triệu đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt đến nay ông Ng đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 7.965.272 đồng(Bảy triệu chín trăm sáu mươi lăm hai trăm bảy mươi hai đồng). Do ông Ng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên vào ngày 23/8/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến nay ông Ng còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 13.040.826 đồng (mười ba triệu không trăm bốn mươi nghìn tám trăm hai mươi sáu đồng) và lãi quá hạn đến ngày 31/5/2024 là 12.104.100 đồng (mười hai triệu một trăm lẻ bốn ngàn một trăm đồng), tổng cộng gốc và lãi là 25.144.926 đồng (hai mươi lăm triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn chín trăm hai mươi sáu đồng).

Trong quá trình ngân hàng gửi đơn và Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ông Ng đã thanh toán cho ngân hàng được số tiền vay gốc là 13.040.826 đồng, do đó Ngân hàng yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu số tiền gốc là 13.040.826 đồng. Hiện nay ông Ng chỉ còn nợ ngân hàng số tiền lãi, tính đến ngày 11/4/2025 ông Nguyễn còn nợ lãi ngân hàng số tiền là 18.134.340 đồng(mười tám triệu một trăm ba mươi bốn ngàn ba trăm bốn mươi đồng).

Từ những căn cứ đó Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Phước Ng trả ngân hàng tổng số tiền lãi còn nợ ngân hàng là 18.134.340 đồng(mười tám triệu một trăm ba mươi bốn ngàn ba trăm bốn mươi đồng).

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo hoãn phiên họp hoãn kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không có lý do, cũng như không có đơn phản tố hay văn bản trình bày ý kiến gửi đến Toà án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An G: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn xét xử kể từ ngày thụ lý vụ án đến ngày Quyết định đưa vụ án ra xét xử là chưa đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Huỳnh Phước Ng trả ngân hàng số tiền lãi là 18.134.340 đồng (mười tám triệu một trăm ba mươi bốn ngàn ba trăm bốn mươi đồng).

+ Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SG tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] - Về thủ tục tố tụng:

[1.1] – Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang) nhận được đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP SG tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với ông Huỳnh Phước Ng, đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Huỳnh Phước Ng có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại: ấp Bình Hòa, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh KG (nay là: ấp Bình Hòa, xã Châu Thành, tỉnh AG), do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang).

[1.2] – Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Huỳnh Phước Ng nhưng bị đơn đều vắng mặt lần 2 không có lý do, nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn là đúng theo quy định pháp luật.

[2] - Về nội dung vụ án:

[2.1] - Về nợ gốc: Ngân hàng TMCP SG có cung cấp cho Tòa án hợp đồng lao động và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng có chữ ký của ông Huỳnh Phước Ng, bản sao kê lịch sử giao dịch qua thẻ tín dụng của ông Ng. Ngoài ra ông Nguyễn đã thanh toán nợ gốc cho ngân hàng từ đó cho thấy ông Ng có vay ngân hàng số tiền gốc là 20.000.000đ nên đủ căn cứ giao dịch giữa ngân hàng với ông Ng

là thật. Tuy nhiên đối với số tiền gốc do ông Nguyễn đã thanh toán cho ngân hàng nên ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay gốc.

[2.2] - Về số tiền nợ lãi: Qua sao kê lịch sử vay của ông Ng cho thấy tính đến ngày 11/4/2025 ông Nguyễn còn nợ ngân hàng số tiền lãi là 18.134.340 đồng (mười tám triệu một trăm ba mươi bốn ngàn ba trăm bốn mươi đồng). Nên cần xử buộc ông Nguyễn trả cho ngân hàng số tiền nêu trên là có căn cứ.

[3] - Xét đề nghị có đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] – Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu số tiền vay gốc là 13.040.826 đồng (mười ba triệu không trăm bốn mươi nghìn tám trăm hai mươi sáu đồng)

[4] - Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Huỳnh Phước Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền tranh chấp là 18.134.340 đồng x 5% = 906.717 đồng.

Ngân hàng TMCP SG được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp với số tiền 628.623 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0002162 ngày 23/10/2023 của Chi cục thi hành dân sự Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh (

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 70; Điều 91; khoản 1 Điều 147; 216, 217 điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 351, 357, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG

Xử:

1. Buộc ông Huỳnh Phước Ng phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP SG tổng số tiền lãi là 18.134.340 đồng (mười tám triệu một trăm ba mươi bốn ba trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả cho nguyên đơn dứt điểm số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên

đơn thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay gốc là 13.040.826 đồng (mười ba triệu không trăm bốn mươi ngàn tám trăm hai mươi sáu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Huỳnh Phước Ng phải chịu 906.717 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP SG được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp với số tiền 628.623 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0002162 ngày 23/10/2023 của Chi cục thi hành dân sự Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP SG có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Huỳnh Phước Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;;
- VKSND khu vực 3, tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Pì Sách